

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2026/HS-ST**
Ngày: 14 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Châu

Ông Lê Đức Hiền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai và điểm cầu thành phần là Phân trại tạm giam khu vực H xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2025TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn H; (Tên gọi khác: H lặc); Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/10/1995; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ E, Thôn C, xã T, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ E, Thôn C, xã T, tỉnh Đồng Nai; CCCD số: 070095006296, cấp ngày 27/12/2021; Nơi cấp: Cục C về TTXH - Bộ C1; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị K (K1), sinh năm 1959; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có vợ là Thị S, sinh năm 1998; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/7/2025, bị Công an xã T, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (chưa đóng phạt).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2025 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Văn T; (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/4/1995; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ C, Thôn G, xã T, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ C, Thôn G, xã T, tỉnh Đồng Nai; CCCD số: 070095000748, cấp ngày 29/3/2021; Nơi cấp: Cục C về TTXH - Bộ C1; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H1, sinh năm 1962 và bà Lê Thị A, sinh năm 1966; Chưa có vợ, con; Có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1988, bị

cáo là con nỏ nhất trong gia đình; Tiền án; Không; Tiền sự: Ngày 18/12/2024, bị Công an thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước (Nay là xã T, tỉnh Đồng Nai) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (chưa đóng phạt).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2025 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1998; trú tại: Tổ D, thôn F, xã T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Cao Danh N, sinh năm 1996; trú tại: Tổ A, thôn Đ, xã T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người chứng kiến:

1. Ông Hồ Thê B, sinh năm 2001; trú tại: Tổ A, thôn Đ, xã T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lê Thị A, sinh năm 1966; trú tại: Tổ C, thôn G, xã T, tỉnh Đồng Nai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H, là người sử dụng trái phép chất ma túy và không có việc làm ổn định, tháng 9/2025 H bắt đầu nảy sinh ý định mua ma túy về để vừa sử dụng, vừa bán lại cho các đối tượng nghiện khác để lấy tiền lời. Ngày 04/9/2025, H đón xe khách đi từ xã T, tỉnh Đồng Nai đến khu vực đường Q, đoạn gần Ngã tư Sở S thuộc phường C, thành phố Hồ Chí Minh, gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua được một gói ma túy với giá 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy H cất giấu ma túy vào trong người rồi đón xe khách đi về nhà của mình tại thôn C, xã T, tỉnh Đồng Nai phân chia vào 10 đoạn ống hút nhựa rồi cất giấu vào ống sắt để trên chuồng gà nhà H.

Quá trình điều tra xác định H đã bán ma túy cho Lê Văn T 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/9/2025, Lê Văn T là bạn bè quen biết với H, sử dụng ứng dụng mạng xã hội Messenger tên “Văn Tuấn” của T gọi đến ứng dụng Messenger tên “Hải Trần” của H để hỏi mua 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) ma túy thì H đồng ý bán và hẹn giao nhận ma túy tại nhà H. Sau đó H lấy 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy bỏ vào bên trong 01 hộp giấy và để tại gốc cây cao su gần nhà H để bán cho T rồi đi vào nhà chờ T đến lấy ma túy. Một lúc sau, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) đi đến nhà H; tại đây, T đưa cho H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để trả tiền mua ma túy, sau khi nhận tiền H chỉ cho T chỗ để ma túy; T đến vị trí mà H để ma túy trước đó lấy bỏ vào túi áo rồi điều khiển xe mô tô mang về nhà tại thôn G, xã T, tỉnh Đồng Nai sử dụng một mình hết số ma túy trên.

Lần thứ 2: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 11/9/2025, T tiếp tục nhắn tin cho H hỏi mua 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) ma túy thì H đồng ý bán và hẹn giao nhận ma túy tại nhà H; sau đó H để 01 tép ma túy tại gốc cây cao su gần nhà để

bán cho T. T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki, biển số 93C1-233.42 đi đến nhà H và đưa cho H số tiền 200.000 đồng. Sau khi nhận tiền H chỉ cho T chỗ để ma túy, T đi đến lấy hộp giấy màu đen bên trong chứa 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy đã cất giấu vào túi áo phía trước ngực bên trái và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực tổ C, thôn G, xã T, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Trần Văn H và Lê Văn T đều cho kết quả dương tính (có sử dụng ma túy).

Vật chứng thu giữ:

01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt, được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong theo quy định; (thu của T);

06 (sáu) đoạn ống hút nhựa trong suốt, được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong theo quy định; (thu của H);

01 (một) xe mô tô, biển số 93C1-233.42, nhãn hiệu: Suzuki (thu của T);

01 (một) điện thoại di động, hiệu S1 J2 Pro, số kiểu máy: SM-J25F/DS, bên trong có số điện thoại: 0972368594; (thu của T);

01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y18S, số kiểu máy: V2410, bên trong không sim; (thu của H);

02 (hai) tờ tiền P mệnh giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng); (thu của H);

01 (một) cân điện tử kích thước (7,6 x 1,5 x 4,2)cm, màu đen xám, còn hoạt động; (thu của H);

01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ và ống hút) bằng thủy tinh và nhựa (12x4,5)cm; (thu của H);

01 (một) hộp nhỏ bằng kim loại, kích thước (8,1 x 9 x 4,3)cm màu xanh quân bằng keo màu đen, dạng hộp chữ nhật một nắp mở; (thu của H);

01 (một) hộp giấy các tông màu đen có kích thước (12,5cm x 02cm x 02cm); (thu của T);

Kết luận giám định số 2205/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận:

- Tinh thể màu trắng ký hiệu M bên trong 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,1657gam (không phẩy một sáu năm bảy gam).

- Tinh thể màu trắng ký hiệu M1 bên trong 06 đoạn ống hút nhựa trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,9505 gam (không phẩy chín năm không năm gam).

Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 24/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) khu vực 10 - Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025; truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Mua bán phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H, quá trình xác minh thu thập tài liệu không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở

đề nghị xử lý.

Đối với người đàn ông tên D1 (không rõ nhân thân, lai lịch) là người cho T mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) để đi mua ma túy vào ngày 08/9/2025, quá trình điều tra, T khai nhận không biết họ tên, năm sinh, nơi cư trú, không có số điện thoại của người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với Cao Nhân D2 là người cho T mượn xe mô tô biển số 93C1-233.42, vào ngày 11/9/2025 làm phương tiện đi mua đồ ăn. Việc T sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy thì N không biết, không liên quan đến hành vi vi phạm của T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn M là người cho N mượn xe mô tô biển số 93C1-233.42, làm phương tiện đi lại. Việc N cho T mượn xe trên rồi T sử dụng xe trên đi mua ma túy thì anh M không biết, không liên quan đến hành vi vi phạm của bị can T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 24/12/2025 của VKSND khu vực 10 - Đồng Nai và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2. 1. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025. Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025. Xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

3. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bì thư đựng mẫu vật sau giám định ký hiệu M = 0,1251 gam ma túy loại Methamphetamine, được niêm phong, là chất ma túy Lê Văn T mua của Trần Văn H cất giấu nhằm mục đích sử dụng; đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 (một) bì thư chứa mẫu vật sau giám định ký hiệu M1 = 0,8479 gam ma túy loại Methamphetamine, được niêm phong, là chất ma túy của Trần Văn H cất giấu nhằm mục đích bán cho người khác; đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 (một) cân điện tử kích thước; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ và ống hút) bằng thủy tinh và nhựa; 01 (một) hộp nhỏ bằng kim loại, màu xanh quân bằng keo màu đen, dạng hộp chữ nhật một nắp mở; 01 hộp giấy cạc tông màu đen có kích thước (12,5cm x 02cm x 02cm). Quá trình điều tra xác định những tang vật trên của Trần Văn H sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị

Tòa án tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 93C1-233.42. Qua tra cứu xác định, xe mô tô trên do anh Cao Danh N đứng tên làm chủ sở hữu; vào năm 2020, anh N đã bán xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1998, nơi thường trú: Thôn F, xã T, tỉnh Đồng Nai nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 11/9/2025, anh N mượn xe mô tô trên của anh M làm phương tiện đi lại rồi cho Lê Văn T mượn đi mua đồ ăn, việc T điều khiển xe mô tô trên đi mua ma túy thì anh N và anh M hoàn toàn không biết. Do đó Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh M.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, bên trong có số thuê bao: 0972368594. Điện thoại và số điện thoại trên của Lê Văn T, đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Tòa án tuyên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y18S, số kiểu máy: V2410, bên trong không sim. Điện thoại trên của bị can Trần Văn H, đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Tòa án tuyên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), là tiền thu lợi bất chính từ việc Trần Văn H bán ma túy cho Lê Văn T nên đề nghị Tòa án tuyên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo Trần Văn H bán ma túy cho Lê Văn T ngày 08/9/2025 là tiền thu lợi bất chính, Trần Văn H đã sử dụng, tiêu xài cá nhân nên đề nghị truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) người đàn ông tên D1 cho T mượn để đi mua ma túy vào ngày 08/09/2025, quá trình điều tra, không xác minh được nguồn gốc xe nên không có căn cứ xử lý.

Các bị cáo Lê Văn T, Trần Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 24/12/2025 của VKSND khu vực 10 - Đồng Nai đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, VKSND, trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Vì vậy, hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn T, Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai, nhân tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 11/9/2025, biên bản khám xét ngày 12/9/2025 của Công an xã T, tỉnh Đồng Nai; phù hợp với Kết luận giám định số 2205/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, Bản kết luận điều tra số B423/BKL-CSMT ngày 04/12/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 24/12/2025 của VKSND khu vực 10 - Đồng Nai; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến,

cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, được kiểm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

1. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/9/2025, H lấy 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy bỏ vào bên trong 01 hộp giấy và để tại gốc cây cao su gần nhà H để bán cho T rồi đi vào nhà chờ T đến lấy ma túy. Một lúc sau, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) đi đến nhà H. Tại đây, T đưa cho H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để trả tiền mua ma túy, H nhận tiền và chỉ cho T chỗ để ma túy, T đến vị trí mà H chỉ ma túy trước đó lấy bỏ vào túi áo rồi điều khiển xe mô tô mang về nhà tại thôn G, xã T, tỉnh Đồng Nai sử dụng.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 11/9/2025, T tiếp tục hỏi mua 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) ma túy thì H đồng ý bán và hẹn giao nhận ma túy tại nhà H; H để 01 tép ma túy tại gốc cây cao su gần nhà để bán cho T. T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki, biển số 93C1-233.42 đi đến nhà H và đưa cho H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). H nhận tiền và chỉ cho T chỗ để ma túy, T đi đến lấy hộp giấy màu đen bên trong chứa 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy đã cất giấu vào túi áo phía trước ngực bên trái và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực tổ C, thôn G, xã T, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Bị cáo Trần Văn H bán ma túy cho Lê Văn T với nhiều thời điểm khác nhau (ngày 08/9/2025 và ngày 11/9/2025), mỗi lần bán ma túy đều cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vì vậy, bị cáo Trần Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (Phạm tội 02 lần trở lên).

2. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 11/9/2025, Lê Văn T nhắn tin cho Trần Văn H hỏi mua 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) ma túy thì H đồng ý bán và hẹn giao nhận ma túy tại nhà H; T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki, biển số 93C1-233.42 đi đến nhà H và đưa cho H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền H chỉ cho T chỗ để ma túy, T đi đến lấy hộp giấy màu đen bên trong chứa 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy đã cất giấu vào túi áo phía trước ngực bên trái và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực tổ C, thôn G, xã T, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ trên người của T có 01 hộp giấy màu đen, bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1657gam. Hành vi mà bị cáo Lê Văn T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản các chất ma túy, một khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe, lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm. Vì xem thường pháp luật và thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nhận định ở trên.

Vì vậy, Cáo trạng số 49 /CT-VKS ngày 24/12/2025 của VKSND khu vực 10

- Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo Trần Văn H có con còn nhỏ (sinh năm 2024), vì vậy bị cáo còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Ngày 22/7/2025, bị cáo Trần Văn H bị Công an xã T, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (Chưa đóng phạt); Ngày 18/12/2024 bị cáo Lê Văn T bị Công an thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước (Nay là xã T, tỉnh Đồng Nai) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (Chưa đóng phạt). Vì vậy, các bị cáo thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đủ tính răn đe, giáo dục.

Các bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Các hành vi khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H, quá trình xác minh thu thập tài liệu không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở đề nghị xử lý.

Đối với người đàn ông tên D1 (không rõ nhân thân, lai lịch) là người cho bị cáo T mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) để đi mua ma túy vào ngày 08/09/2025, quá trình điều tra, không biết họ tên, năm sinh, nơi cư trú, không có số điện thoại của người đàn ông trên nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Cao Nhân D2 là người cho bị can T mượn xe mô tô biển số 93C1-233.42 vào ngày 11/09/2025 làm phương tiện đi mua đồ ăn. Việc bị cáo T sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy thì anh N không biết, không liên quan đến hành vi vi phạm của bị cáo T nên không xem xét, xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn M là người cho anh N mượn xe mô tô biển số 93C1-233.42 làm phương tiện đi lại. Việc anh N cho bị cáo T mượn xe trên sử dụng mua ma túy thì anh M không biết, không liên quan đến hành vi vi phạm của bị cáo T nên không xem xét, xử lý.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bì thư đựng mẫu vật sau giám định ký hiệu M = 0,1251 gam ma túy loại Methamphetamine, được niêm phong, là chất ma túy Lê Văn T mua của Trần Văn H cất giấu nhằm mục đích sử dụng; 01 (một) bì thư chứa mẫu vật sau giám định ký hiệu M1 = 0,8479 gam ma túy loại Methamphetamine, được niêm phong, là chất ma túy của Trần Văn H cất giấu nhằm mục đích bán cho người khác; 01 cân điện tử kích thước; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ và ống hút) bằng thủy tinh và nhựa; 01 hộp nhỏ bằng kim loại, màu xanh quân băng keo màu đen, dạng hộp chữ nhật một nắp mở; 01 hộp giấy các tông màu đen có kích thước (12,5cm x 02cm x 02cm). Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, công cụ thực phạm tội, vậy không còn giá trị sử dụng. Áp dụng khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 93C1-233.42, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu nên không xem xét, giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) người đàn ông tên D1 cho T mượn để đi mua ma túy vào ngày 08/09/2025, quá trình điều tra, không xác minh được nguồn gốc xe nên không xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, bên trong có số thuê bao: 0972368594 và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y18S, số kiểu máy: V2410, bên trong không sim là công cụ, phương tiện phạm tội. Áp dụng khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Trần Văn H, số tiền này H có được từ việc bán ma túy cho T ngày 11/9/2025 là tiền thu lợi bất chính, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo Trần Văn H bán ma túy cho Lê Văn T ngày 08/9/2025 là tiền thu lợi bất chính, Trần Văn H đã sử dụng, tiêu sài cá nhân nên truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt như trên là có cơ sở và được xem xét khi quyết định.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2. 1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 12/9/2025 (Ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam).

2. 2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 11/9/2025 (Ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam)

2.3. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Văn H, Lê Văn T theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thư đựng mẫu vật sau giám định ký hiệu M = 0,1251 gam ma túy loại Methamphetamine, được niêm phong, 01 (một) bì thư chứa mẫu vật sau giám định ký hiệu M1 = 0,8479 gam ma túy loại Methamphetamine, được niêm phong, 01 cân điện tử kích thước (7,6 x 1,5 x 4,2)cm, màu đen xám, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ và ống hút) bằng thủy tinh và nhựa, 01 hộp nhỏ bằng kim loại, màu xanh quân băng keo màu đen, dạng hộp chữ nhật một nắp mở, 01 hộp giấy các tông màu đen có kích thước (12,5cm x 02cm x 02cm).

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, bên trong có số thuê bao: 0972368594; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y18S, số kiểu máy: V2410, bên trong không sim; số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Trần Văn H.

- Truy thu đối với Trần Văn H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) Trần Văn H thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Lê Văn T vào ngày 08/9/2025.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 93C1-233.42, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu nên không xem xét, giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số), quá trình điều tra, không xác minh được nguồn gốc xe nên không xử lý.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc các bị cáo Trần Văn H, Lê Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 10 - Đồng Nai;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại TG khu vực Hớn Quản;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Quang Dũng